TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUẢNG NINH** **TỈNH QUẢNG BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 48/2017/QĐST-HNGĐ	*Quảng Ninh, ngày 08 tháng 9 năm 2017.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 69/2017/TLST/HNGĐ ngày 30 tháng 8 năm 2017 giữa:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Trần , sinh năm 1986

Địa chỉ: Thôn C, xã X, thị xã S, tỉnh Phú Yên

Bị đơn: Chị Lê Thị Tuyết N, sinh năm 1987

Địa chỉ: Thôn P, xã G, huyện Q, tỉnh Quảng Bình

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 31 tháng 8 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 31 tháng 8 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Trần G và chị Lê Thị Tuyết N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về nuôi con chung: Anh Nguyễn Trần G và chị Lê Thị Tuyết N thống nhất có một con chung tên là Nguyễn Lê Thảo N2, sinh ngày 25/11/2014.

Hai bên thỏa thuận: Giao cháu N2 cho chị N trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Anh G tự nguyện đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con cùng chị N mỗi tháng 2.000.000đ kể từ tháng 10/2017 cho đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi.

Các bên không được cản trở việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

- Về tài sản chung và nợ chung: Hai bên thống nhất không có tài sản chung và không có nợ chung nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về án phí dân sự: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Hai bên thỏa thuận: Anh Nguyễn Trần G chịu trách nhiệm nộp 150.000đồng *(Một trăm năm mươi ngàn đồng)* tiền án phí ly hôn và nộp 150.000đồng *(Một trăm năm mươi ngàn đồng)* tiền án phí cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ để sung vào công quỹ Nhà nước, được trừ vào số tiền 300.000đồng *(ba trăm ngàn đồng)* tiền tạm ứng án phí mà anh G đã nộp theo Biên lai số 0001043 ngày 30/8/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình. Anh G đã nộp đủ án phí sơ thẩm theo quy định.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Quảng Ninh;
- THADS huyện Quảng Ninh;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- UBND xã Xuân Lộc;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Đức Long